

UBND TỈNH HÀ NAM  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐỀ TÀI CẤP TỈNH

**THUYẾT MINH**  
**ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

TÊN ĐỀ TÀI: “XÂY DỰNG MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ NÔNG  
NGHIỆP KIỂU MỚI LIÊN KẾT GẮN VỚI XÂY DỰNG XÃ NÔNG  
THÔN MỚI KIỂU MẪU TẠI THỊ XÃ DUY TIÊN TỈNH HÀ NAM”

Chủ nhiệm Đề tài: TS. Trần Thị Thái

Cơ quan chủ trì: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Hà Nội, tháng 12 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
**THUYẾT MINH<sup>1</sup>**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CẤP TỈNH**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI**

<b>1</b>	<b>Tên đề tài:</b> <i>Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới liên kết gắn với xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại Thị xã Duy Tiên tỉnh Hà Nam</i>	<b>1a. Mã số của đề tài:</b> <i>(được cấp khi hồ sơ trúng tuyển)</i>				
<b>2</b>	<b>Loại đề tài:</b> <input type="checkbox"/> Thuộc Chương trình (Ghi rõ tên chương trình), Mã số: <input type="checkbox"/> Độc lập <input type="checkbox"/> Khác					
<b>3</b>	<b>Thời gian thực hiện:</b> 26 tháng (từ tháng 12/năm 2022 đến tháng 2 /năm 2025)	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;"><b>4</b></td><td style="padding: 2px 5px;"><b>Cấp quản lý</b></td></tr><tr><td style="text-align: center;">Tỉnh</td><td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td></tr></table>	<b>4</b>	<b>Cấp quản lý</b>	Tỉnh	<input type="checkbox"/>
<b>4</b>	<b>Cấp quản lý</b>					
Tỉnh	<input type="checkbox"/>					
<b>5</b>	<b>Kinh phí thực hiện:</b> Tổng kinh phí: 995,000 triệu đồng), trong đó: - Từ ngân sách nhà nước: 995,000 triệu đồng - Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước: ...					
<b>6</b>	<b>Đề nghị phương thức khoán chi:</b> <input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó: - Kinh phí khoán: 995,000 triệu đồng - Kinh phí không khoán: .....triệu đồng				
<b>7</b>	<b>Chủ nhiệm đề tài:</b> Họ và tên: <b>Trần Thị Thái</b> Ngày, tháng, năm sinh: 09.10.1982      Nam/ Nữ: Nữ Học hàm, học vị: Tiến sĩ Chức danh khoa học: Giảng viên chính      Chức vụ:..... Điện thoại của tổ chức: .....Nhà riêng: .....Mobile: 0947630606 Fax: ..... E-mail: tranthai.lsd@gmail.com Tên tổ chức đang công tác: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Địa chỉ tổ chức: 135 Nguyễn Phong Sắc, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội. Địa chỉ nhà riêng: 2314H2, CC 90 Nguyễn Tuân, Hà Nội.					

<sup>1</sup> Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4



<b>8</b>	<b>Thư ký khoa học:</b>		
Họ và tên: ThS Nguyễn Mạnh Cường Ngày, tháng, năm sinh: 1977 Nam/ Nữ: Nam Học hàm, học vị: ThS Chức danh khoa học: Giảng viên Chức vụ: Điện thoại của tổ chức: (046)2827113; NR: ; Mobile: <div style="text-align: right;">0982771107</div> Fax: E-mail: Tên tổ chức đang công tác: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Địa chỉ tổ chức: 135 Nguyễn Phong Sắc, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.			
<b>9</b>	<b>Tổ chức chủ trì đề tài:</b>		
Tên tổ chức chủ trì đề tài: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Điện thoại: 04.62827100 Fax: 04.62827104 E-mail: vphv@npa.org.vn Website: npa.org.vn Địa chỉ: số 135 Nguyễn Phong Sắc, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội Họ và tên thủ trưởng tổ chức: GS. TS Nguyễn Xuân Thắng Số tài khoản: 3713 11070985 Kho bạc nhà nước/Ngân hàng: Kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy Cơ quan chủ quản đề tài: Sở khoa học và công nghệ tỉnh Hà Nam			
<b>10</b>	<b>Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nếu có)</b>		
<b>11</b>	<b>Cán bộ thực hiện đề tài</b>		
<i>(Ghi những người có đóng góp khoa học và thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ lập danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)</i>			
<b>TT</b>	<b>Họ và tên, học hàm học vị</b>	<b>Chức danh thực hiện đề tài<sup>2</sup></b>	<b>Tổ chức công tác</b>

<sup>2</sup> Theo quy định tại bảng 1 Khoản b Mục 1 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.



1	TS Trần Thị Thái	Chủ nhiệm đề tài,	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
2	TS Nguyễn Trí Tùng	Thành viên chính	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
3	TS Vũ Thế Tùng	Thành viên chính	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
4	TS Nguyễn Chí Thảo	Thành viên chính	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
5	ThS Trần Thu Trang	Thành viên chính	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
6	ThS Mai Thị Soa	Thành viên chính	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
7	ThS Bùi Quang Tuấn	Thành viên chính	Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
8	ThS Quách Thị Huệ	Thành viên chính	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
9	TS Nguyễn Việt Nghĩa	Thành viên chính	Đại học Mỏ địa chất
10	ThS Nguyễn Mạnh Cường	Thư ký, thành viên chính	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

## II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

12	<p><b>Mục tiêu của đề tài:</b> <i>(phát triển và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)</i></p> <p><b>12.1. Mục tiêu tổng quát:</b> Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) kiểu mới liên kết hoạt động hiệu quả gắn với xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại tỉnh Hà Nam</p> <p><b>12.2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới liên kết trên địa bàn tỉnh Hà Nam (2012-2022) (HTXNN kiểu mới liên kết tiêu thụ sản phẩm)</li> <li>- Đề xuất bộ tiêu chí HTXNN kiểu mới liên kết hoạt động hiệu quả phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng 01 HTXNN kiểu mới liên kết hoạt động hiệu quả gắn với xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại Thị xã Duy Tiên.</li> <li>- Đề xuất giải pháp xây dựng mô hình HTXNN kiểu mới liên kết hoạt động hiệu quả đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Hà Nam - giai đoạn xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu (2021-2025) (HTX NN kiểu mới liên kết tiêu thụ sản phẩm)</li> </ul>
13	<b>Tình trạng đề tài:</b>

26	Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi				
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó		
			Trả công lao động trực tiếp	Điều tra, khảo sát; thực hiện các nội dung	Chi khác
1	2	3	4	5	7
	<b>Tổng kinh phí</b>	<b>995,000,000</b>	<b>469,931,100</b>	<b>396,770,000</b>	<b>128,298,900</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Ngân sách nhà nước:	<b>995,000,000</b>	<b>469,931,100</b>	<b>396,770,000</b>	<b>128,298,900</b>
	a. Kinh phí khoán chi:				
	- Năm thứ nhất:	497,500,000	256,869,400	199,620,000	41,010,600
	- Năm thứ hai:	373,000,000	119,438,400	197,150,000	56,411,600
	- Năm thứ ba:	124,500,000	93,623,300	0	30,876,700
2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước				

Chủ nhiệm đề tài



TS. Trần Thị Thái

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2022.

Tổ chức chủ trì đề tài

KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Lợi



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nam, ngày 10 tháng 12 năm 2022*

**HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC**

Số: 11/2022/HĐ-NCKH&PTCN

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ";

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề tài: "Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới liên kết gắn với xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại Thị xã Duy Tiên tỉnh Hà Nam", (sau đây gọi tắt là Đề tài).

**CHÚNG TÔI GỒM:**

**1. Bên đặt hàng (Bên A): Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam**

- Đại diện là: Ông Nguyễn Tất Nhiên                      - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Đường Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Tp. Phủ Lý, Hà Nam
- Điện thoại: (02263) 854.577, 852.747, 853.404
- Số tài khoản: 9527.2.1015509. Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam

**2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

- Đại diện là: Lê Văn Lợi
- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Địa chỉ: 135 Nguyễn Phong Sắc, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 0912460166



- Số tài khoản: 3713 11070985 Tại Kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện Đề tài “Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới liên kết gắn với xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại Thị xã Duy Tiên tỉnh Hà nam”. (sau đây gọi tắt là *Hợp đồng*) với các điều khoản sau:

#### **Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện Đề tài**

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện Đề tài: “Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới liên kết gắn với xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại Thị xã Duy Tiên tỉnh Hà nam” theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

#### **Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng**

Thời gian thực hiện đề tài: 26 tháng (*Bắt đầu từ tháng 12 năm 2022*).

#### **Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề tài**

1. Tổng kinh phí thực hiện đề tài: **995.000.000 đồng** (*Chín trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn*); Trong đó:

- Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh: **995.000.000 đồng** (*Chín trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn*)

(*Có phụ lục kinh phí thực hiện đề tài kèm theo*)

- Nguồn khác: 0 đồng (*Không đồng*).

2. Tiến độ cấp kinh phí:

STT	Đợt	Số tiền (đồng)	Thời gian
1	Đợt 1	497.500.000	Sau khi ký Hợp đồng
2	Đợt 2	373.000.000	Sau nghiệm thu khối lượng đợt 1
3	Đợt 3	124.500.000	Sau khi Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá từ mức “đạt” trở lên
<b>Tổng cộng</b>		<b>995.000.000</b>	

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

##### **1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt;



c) Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);

d) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Đề tài của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;

đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Đề tài theo Thuyết minh;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Đề tài;

g) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

h) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

i) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

k) Tiếp nhận kết quả thực hiện Đề tài, bàn giao kết quả thực hiện Đề tài cho tổ chức đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu;

l) Có trách nhiệm hướng dẫn việc trả thù lao cho tác giả nếu có lợi nhuận thu được từ việc ứng dụng kết quả của Đề tài và thông báo cho tác giả việc bàn giao kết quả thực hiện Đề tài (nếu có);

m) Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện Đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành.

n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

## **2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;

b) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

c) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan theo các quy định hiện hành trong sử dụng kinh phí được giao chỉ cho các hoạt động của Đề tài.



d) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

đ) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

e) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

g) Xây dựng kế hoạch đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để gửi Bên A phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật.;

h) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Đề tài theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện việc tự đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định hiện hành khi kết thúc Đề tài. Sau khi đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở hoàn chỉnh lại hồ sơ theo kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

k) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

l) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

m) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo uỷ quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu (nếu có).

n) Thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện Đề tài theo quy định pháp luật hiện hành;

o) Công bố kết quả thực hiện Đề tài sau khi được Bên A cho phép;

p) Chủ nhiệm Đề tài cùng với các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả trong Đề tài và hưởng quyền tác giả bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện Đề tài theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);

q) Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Bên A hoặc tổ



chức, cá nhân được Bên A giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện Đề tài;

r) Thực hiện bảo mật các kết quả thực hiện Đề tài theo quy định về bảo vệ bí mật của nhà nước;

s) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản liên quan.

### **Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Đề tài đã kết thúc, được nghiệm thu và hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.

2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Đề tài là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

3. Bên B bị đình chỉ thực hiện Đề tài theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài theo quy định pháp luật.

5. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc Đề tài không thể tiếp tục thực hiện do:

a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện Đề tài mà không có lý do chính đáng;

b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng**

1. Đối với Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu:

a) Đề tài đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì Bên A thanh toán đầy đủ số kinh phí còn lại cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.

b) Khi Đề tài đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức “không đạt” thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp theo quy định hiện hành.

2. Đối với Đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện:

a) Trường hợp Đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện thì hai bên cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng nhằm thực hiện Đề tài và thu hồi số kinh phí còn lại đã cấp cho Bên B.

b) Trường hợp hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của



Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

3. Đối với Đề tài bị đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài theo quy định pháp luật thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp theo quy định theo quy định hiện hành.

4. Đối với Đề tài không hoàn thành do lỗi của Bên A dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Đề tài, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng**

1. Khi chấm dứt Hợp đồng, việc quản lý, xử lý tài sản liên quan đến Đề tài (nếu có) được mua sắm hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Các sản phẩm vật chất của Đề tài sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có): nguồn thu khi các sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường sau khi trừ các khoản chi phí cần thiết, hợp lệ, được phân chia theo quy định pháp luật.

### **Điều 8. Điều khoản chung**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của Đề tài.

2. Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.



4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hòa giải để giải quyết. Trường hợp không hòa giải được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

#### **Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 12 bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 06 bản./.

**BÊN A**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**TỈNH HÀ NAM**  
**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tất Nhiên**

**BÊN B**  
**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA**  
**HỒ CHÍ MINH**  
**K/T GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Lợi**